**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

**Bài 12: LUYỆN TẬP**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

- Củng cố so sánh số.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**-** Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- BGĐT, máy soi.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - Chơi trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn.  - GV nhận xét  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.  - GV ghi tên bài: Luyện tập  **2. Hoạt đông Luyện tập (25-27’)**  **-** GV chiếu các bài tập lên MH  **Bài 1/49 ( 5-6’)**  \*KT: Củng cố bảng trừ  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho hs làm nháp sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.  + Gọi hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.  - GV nêu:  + Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2/49 (6-7’)**  \*KT**:** Củng cố cách tính nhảm  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS nêu cách nhẩm trường hợp:  14 – 4 – 3  + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy 4 + 3 = 7; rồi lấy 14 – 7 = 7  - YC HS làm bài cá nhân  + Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phần  VD: 14 - 4 -3 = 14 -7  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/49 ( 6-7’)**  \*KT: Củng cố giải toán có lời văn  - Gọi HS đọc YC bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Soi bài  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4/49 (5-7’)**  \*KT: Củng cố bảng trừ và so sánh số  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS nhận xét để so sánh  a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.  b) Cả hai vế đều là phép tính.  => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động Củng cố (2-3’)**  - Hôm nay em được học KT gì?  - Em nhận xét về tiết học hôm nay?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS ghi nhanh đáp án bảng con.  - HS nêu tên bài.  - HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS chia sẻ  - Dựa vào các bảng trừ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bc  - HS chia theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - Đều có kết quả bằng nhau  - HS đọc YC bài.  + Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy một quả.  + Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng?  - HS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả.  - HS chia sẻ  Bài giải  Có số bạn không lấy được bóng là:  12 – 9 = 3 (bạn)  Đáp số: 3 bạn  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS thực hiện chia sẻ.  a) 14 – 6 > 7 b) 15 – 8 < 11 – 2  17 – 9 = 8 16 – 7 = 13 – 9  - HS lắng nghe   * HS chia sẻ. * HS lắng nghe. |

**\**Điều chỉnh sau bài dạy:***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_